

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Quỳnh M, sinh năm 1980;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối Vinh T, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: **Voskovcová 2752/12, 40011 Ústí nad Labem, Cộng hòa Séc**; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần V (tên gọi khác: Trần Quốc V), sinh năm 1978;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối Vinh T, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: **Voskovcová 2752/12, 40011 Ústí nad Labem, Cộng hòa Séc**; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai, Giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt (có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc), nguyên đơn Chị Nguyễn Quỳnh M trình bày:

Chị và anh Trần Quốc V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Phú, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 15 tháng 12 năm 1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình chồng và có 01 con chung. Năm 2000, anh V đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc; đến năm 2002, chị cũng sang Cộng hòa Séc để làm việc và sinh sống cùng anh V. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra khi chị sinh con thứ hai vào năm 2015; vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau và cãi vã nhau liên tục dẫn đến không còn quan tâm và để ý đến nhau nữa. Suốt 07 năm qua, vợ chồng đã cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Thực tế, vợ chồng đã ly thân được 04 năm nay. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc V.

Về con chung: Chị và anh Trần Quốc V có 02 con chung là Trần Linh Ch, sinh ngày 30/10/2000 và Trần Đình Bảo N, sinh ngày 17/6/2015. Hiện con chung Trần Linh Ch đã trưởng thành và sinh sống tại Cộng hòa Séc còn con chung Trần Đình Bảo N đang được chị chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cộng hòa Séc. Nếu ly hôn, chị và anh V thỏa thuận: Chị sẽ nuôi dưỡng con chung Trần Đình Bảo N đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Quỳnh M đang cư trú tại nước Cộng hòa Séc, do tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp và bận công việc nên chị không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1950; địa chỉ cư trú: Nhà số 4, ngõ 2, Khối Vinh T, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị.

Theo bản tự khai và đơn đề xin xử vắng mặt, bị đơn anh Trần V (tên gọi khác Trần Quốc V), trình bày:

Anh đã biết Chị Nguyễn Quỳnh M nộp đơn ly hôn với anh tại Tòa án. Anh đã nhận được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc xin ly hôn và thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Mai về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Anh và chị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Phú, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/12/1999. Sau khi kết hôn, đến năm 2000 thì anh đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc. Đến năm 2002, chị M cũng đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc. Khoảng 03 năm đầu vợ chồng sống chung, nhưng sau đó do làm ăn

thua lỗ nên anh phải đi làm ăn xa. Do vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm chăm sóc nhau lại thiếu tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm mất đi. Vợ chồng đã sống ly thân từ 04 năm nay. Hiện tại anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, chị M làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung là Trần Linh Ch, sinh ngày 30/10/2000, (hiện đã trưởng thành và đang sống tại Cộng hòa Séc) và Trần Đình Bảo N, sinh ngày 17/6/2015, hiện đang được chị M chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cộng hòa Séc. Nếu ly hôn, anh và chị M thỏa thuận: Giao cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Đình Bảo N. Về cấp dưỡng nuôi dưỡng con: Anh và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần V có địa chỉ cư trú tại nước Cộng hòa Séc; vào ngày 18/02/2022, anh V nhập cảnh vào Việt Nam qua sân bay Tân Sơn Nhất. Hiện tại, anh V đang ở tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do dịch bệnh covid diễn biến phức tạp và bận công việc nên anh không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Quỳnh M hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa Séc nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc V có địa chỉ cư trú tại nước cộng Hòa Séc; trước xuất cảnh, chị M và anh V đều có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, **Điều 39**, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Chị Nguyễn Quỳnh M không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự đề nghị không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Quỳnh M đang cư trú tại nước

Cộng hòa Séc nhưng đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Minh; địa chỉ cư trú: Nhà số 4, ngõ 2, Khối Vinh T, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt (có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Trần V có địa chỉ cư trú tại nước Cộng hòa Séc; vào ngày 18/02/2022, anh V đã nhập cảnh vào Việt Nam qua sân bay Tân Sơn Nhất. Hiện tại, anh V đang ở tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp tài liệu, bản tự khai cho Tòa án và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Quỳnh M và anh Trần V (tên gọi khác Trần Quốc Vinh) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Phú, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 15 tháng 12 năm 1999, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, đến năm 2000 thì anh V đi xuất khẩu lao động tại nước Cộng hòa Séc. Đến năm 2002, chị M cũng đi xuất khẩu sang nước Cộng hòa Séc và chung sống với anh V. Sau đó, vì làm ăn thua lỗ nên anh V phải đi làm ăn xa. Do vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm chăm sóc, thiếu tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến tình cảm dần mất đi. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân được 04 năm nay. Hiện tại, Chị Nguyễn Quỳnh M và anh Trần V đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên chị M nộp đơn ly hôn anh V tại Tòa án. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Nguyễn Quỳnh M và anh Trần V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Quỳnh M yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Quỳnh M và anh Trần V có 02 con chung, trong đó con chung Trần Linh Ch đã trưởng thành.

Nay ly hôn, chị M và anh V thỏa thuận: Giao cho Chị Nguyễn Quỳnh M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Đình Bảo N, sinh ngày 17/6/2015 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Quỳnh M và anh Trần V không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Quỳnh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; **Điều 39**; khoản 4 Điều 147; khoản 2 và khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Nguyễn Quỳnh M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Quỳnh M và anh Trần V (tên gọi khác Trần Quốc Vinh) được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Chị Nguyễn Quỳnh M và anh Trần V có 02 con chung, trong đó con chung Trần Linh Ch đã trưởng thành.

Giao cho Chị Nguyễn Quỳnh M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Đình Bảo N, sinh ngày 17/6/2015 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Quỳnh M và anh Trần V tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Trần Vinh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Quỳnh M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011832 ngày 06/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Quỳnh M đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Quỳnh M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Trần V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Phú, thành phố Vinh, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh